

Số: /BC-BCA

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO

**Về rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng,
văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự án Luật
Bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia**

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Công an đã tiến hành rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự án Luật Bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia. Kết quả rà soát như sau:

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN RÀ SOÁT

1. Mục đích, yêu cầu rà soát

Thông qua tổng hợp, phân tích, đối chiếu, so sánh, đánh giá tổng thể và xác định tính đầy đủ, đồng bộ, thống nhất, phù hợp của các quy định trong dự án Luật Bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia với chủ trương, đường lối của Đảng, điều ước quốc tế có liên quan.

Xác định phạm vi điều chỉnh, nội dung quy định của dự án Luật Bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia trong mối tương quan với các luật có liên quan, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật.

- Việc rà soát phải được tiến hành kỹ lưỡng, thận trọng, bảo đảm tính toàn diện, đầy đủ, có hệ thống đối với các chủ trương, đường lối của Đảng, không bỏ sót các bộ luật, luật, điều ước quốc tế có liên quan.

2. Phạm vi, nội dung, đối tượng rà soát

- Về phạm vi rà soát: Gồm toàn bộ nội dung dự thảo Luật Bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia và chủ trương, đường lối của Đảng, quy định của Hiến pháp, các bộ luật, luật và điều ước quốc tế có liên quan.

- Về nội dung rà soát: Đối chiếu, đánh giá các quy định tại dự thảo Luật Bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia với quy định của Hiến pháp, chủ trương, đường lối của Đảng, các bộ luật, luật và điều ước quốc tế hiện hành bảo đảm tính hợp hiến, đồng bộ, thống nhất với các văn bản được rà soát, tránh mâu thuẫn, chồng chéo hoặc khoảng trống pháp lý trong hệ thống pháp luật; tính tương thích với điều ước quốc tế.

- Về đối tượng rà soát: Các chủ trương, đường lối của Đảng (Nghị quyết của Bộ Chính trị, Văn kiện Đại hội Đảng, Nghị quyết của Ban chấp hành Trung

ương Đảng,...); các văn bản quy phạm pháp luật (Bộ luật, Luật, Pháp lệnh, Nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội,...); các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có liên quan.

II. KẾT QUẢ RÀ SOÁT

1. Chủ trương, đường lối của Đảng có liên quan đến dự thảo Luật

- Tổng số văn bản của Đảng có chủ trương, đường lối liên quan đến chính sách đã được rà soát: 8 văn bản, gồm:

- (1) Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng;
- (2) Chương trình hành động của Ban Chấp hành Trung ương Đảng thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng;
- (3) Nghị quyết số 51-NQ/TW ngày 05/9/2019 của Bộ Chính trị về Chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia;
- (4) Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị về Chiến lược An ninh mạng quốc gia;
- (5) Kết luận số 32-KL/TW ngày 05/7/2018 của Bộ Chính trị về tình hình an ninh, trật tự nổi lên gần đây và nhiệm vụ, giải pháp thời gian tới;
- (6) Chỉ thị số 46-CT/TW ngày 22/6/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm an ninh, trật tự trong tình hình mới.
- (7) Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia
- (8) Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng pháp luật và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới

- Đánh giá về sự phù hợp của chính sách với chủ trương, đường lối của Đảng có liên quan đến dự thảo Luật:

Định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2026 - 2030 tại Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng xác định nhiệm vụ củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh, trong đó, đặt ra yêu cầu *“bảo vệ vững chắc an ninh quốc gia, an ninh chế độ, an ninh con người, an ninh kinh tế, an ninh dữ liệu, an ninh mạng, an ninh năng lượng, an ninh nguồn nước, an ninh lương thực...”*.

Chương trình hành động của Ban Chấp hành Trung ương Đảng thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng đặt ra nhiệm vụ *“Tiếp tục thể chế hóa đầy đủ, kịp thời các quan điểm của Đảng về quốc phòng*

toàn dân, an ninh nhân dân”; “Tăng cường bảo vệ an ninh chế độ, an ninh chính trị nội bộ, an ninh văn hóa tư tưởng, an ninh thông tin truyền thông, an ninh tài chính, an ninh năng lượng, an ninh nguồn nước, an ninh lương thực, an ninh tại các địa bàn chiến lược, an ninh cơ sở”.

Đồng thời, giao Đảng ủy Công an Trung ương, Bộ Công an *“hoàn thiện pháp luật về an ninh, trật tự”, “điều chỉnh phương án bảo vệ an ninh, trật tự phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới và địa giới địa lý hành chính địa phương mới; tăng cường bảo vệ yếu nhân, cán bộ cấp chiến lược, tinh hoa trong giới khoa học, công nghệ”...*

Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đề ra quan điểm chỉ đạo phát triển hạ tầng, nhất là hạ tầng số, công nghệ số trên nguyên tắc *“hiện đại, đồng bộ, **an ninh, an toàn**, hiệu quả, tránh lãng phí”*.

Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng pháp luật và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới đã xác định nhiệm vụ, giải pháp trong đổi mới tư duy, định hướng xây dựng pháp luật là: *“Khẩn trương sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật đáp ứng yêu cầu thực hiện chủ trương tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, sắp xếp đơn vị hành chính, **gắn với phân cấp, phân quyền tối đa...**”*.

Bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia được xác định là một trong những nhiệm vụ đặc biệt quan trọng tại các văn bản chỉ đạo của Bộ Chính trị về bảo vệ an ninh quốc gia như Nghị quyết số 51-NQ/TW ngày 05/9/2019 của Bộ Chính trị về Chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia, Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị về Chiến lược An ninh mạng quốc gia, Kết luận số 32-KL/TW ngày 05/7/2018 của Bộ Chính trị về tình hình an ninh, trật tự nổi lên gần đây và nhiệm vụ, giải pháp thời gian tới, Chỉ thị số 46-CT/TW ngày 22/6/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm an ninh, trật tự trong tình hình mới.

2. Văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến chính sách/dự thảo

2.1. Các điều, khoản của Hiến pháp liên quan đến chính sách đã được rà soát và đánh giá tính hợp hiến của chính sách:

- Điều 64 Hiến pháp quy định:

“Bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa là sự nghiệp của toàn dân.

Nhà nước củng cố và tăng cường nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân

dân mà nòng cốt là lực lượng vũ trang nhân dân; phát huy sức mạnh tổng hợp của đất nước để bảo vệ vững chắc Tổ quốc, góp phần bảo vệ hòa bình ở khu vực và trên thế giới.

Cơ quan, tổ chức, công dân phải thực hiện đầy đủ nhiệm vụ quốc phòng và an ninh.”

- Điều 68 Hiến pháp quy định: “Nhà nước phát huy tinh thần yêu nước và chủ nghĩa anh hùng cách mạng của Nhân dân, giáo dục quốc phòng và an ninh cho toàn dân; xây dựng công nghiệp quốc phòng, an ninh; bảo đảm trang bị cho lực lượng vũ trang nhân dân, kết hợp quốc phòng, an ninh với kinh tế, kinh tế với quốc phòng, an ninh; thực hiện chính sách hậu phương quân đội; bảo đảm đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ, chiến sĩ, công nhân, viên chức phù hợp với tính chất hoạt động của Quân đội nhân dân, Công an nhân dân; xây dựng lực lượng vũ trang hùng mạnh, không ngừng tăng cường khả năng bảo vệ Tổ quốc”.

- Điều 14 Hiến pháp quy định:

“1. Ở nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, các quyền con người, quyền công dân về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội được công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm theo Hiến pháp và pháp luật.

2. Quyền con người, quyền công dân chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của luật trong trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng”.

Theo đó các chính sách của Luật Bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia bảo đảm phù hợp với Hiến pháp.

2.2. Tổng số văn bản quy phạm pháp luật được rà soát liên quan đến chính sách, bao gồm:

- (1) Bộ luật Hình sự;
- (2) Luật An ninh quốc gia;
- (3) Luật Công an nhân dân;
- (4) Luật An ninh mạng;
- (5) Luật Quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự;
- (6) Luật Bảo vệ bí mật nhà nước;
- (7) Luật Thủy lợi;
- (8) Luật Năng lượng nguyên tử;
- (9) Luật Điện lực;

(10) Luật Viễn thông;

(11) Nghị định số 126/2008/NĐ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia;

(12) Nghị định số 37/2009/NĐ-CP ngày 23/4/2009 quy định các mục tiêu quan trọng quan trọng về chính trị, kinh tế, ngoại giao, khoa học - kỹ thuật, văn hóa, xã hội do lực lượng Cảnh sát nhân dân có trách nhiệm vũ trang canh gác bảo vệ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 39/2021/NĐ-CP;

(13) Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;

(14) Nghị định số 14/2025/NĐ-CP ngày 07/8/2025 quy định về phân loại, phân nhóm và xác định phạm vi bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự;

(15) Nghị định số 213/2025/NĐ-CP ngày 30/7/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự;

(16) Nghị định 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026 quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

(17) Quyết định số 45/2012/QĐ-TTg về tiêu chí xác định các công trình viễn thông quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia;

(18) Thông tư số 72/2009/TT-BCA ngày 18/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định cụ thể thi hành Nghị định số 126/2008/NĐ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.

Qua rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan, kết quả cụ thể như sau:

(1) Về khái niệm

Pháp lệnh Bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia chưa quy định khái niệm về công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia và các thuật ngữ liên quan như: hành lang bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia; phạm vi bảo đảm an toàn công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia;...

(2) Về nguyên tắc bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia

Pháp lệnh Bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia đã quy định về nguyên tắc bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia, gồm: Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật; bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền

và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; Kết hợp chặt chẽ giữa yêu cầu bảo vệ công trình với yêu cầu xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội; Chủ động phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi xâm phạm an ninh, an toàn công trình. Tuy nhiên, chưa quy định nguyên tắc về bảo đảm bí mật, an toàn, đúng mục đích; thống nhất theo quy hoạch, kế hoạch được phê duyệt.

(3) Về lực lượng bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia; nhiệm vụ, quyền hạn của các đối tượng tham gia bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia; chế độ, chính sách của các đối tượng tham gia bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia

+ Pháp lệnh Bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia và các văn bản quy định chi tiết chưa xác định rõ lực lượng chủ trì; lực lượng phối hợp bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia; chưa xác định lực lượng nào là nòng cốt, lực lượng nào chuyên trách trong bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia; và phân công nhiệm vụ đối với các lực lượng đối với từng loại công trình.

+ Pháp lệnh Bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia và các văn bản quy định chi tiết đã có quy định về chế độ, chính sách đối với lực lượng bảo vệ và đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia. Tuy nhiên, chưa có văn bản quy định cụ thể chế độ phụ cấp, trợ cấp, khen thưởng, bồi thường thiệt hại về người và tài sản khi tham gia bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia,...

(4) Về tiêu chí xác định và phân loại công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia

+ Pháp lệnh Bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia và Nghị định số 126/2008/NĐ-CP mới chỉ xác định tiêu chí chung, chưa phân loại, phân nhóm cụ thể với các công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.

+ Nghị định số 37/2009/NĐ-CP ngày 23/4/2009 quy định các mục tiêu quan trọng quan trọng về chính trị, kinh tế, ngoại giao, khoa học - kỹ thuật, văn hóa, xã hội do lực lượng Cảnh sát nhân dân có trách nhiệm vụ trang canh gác bảo vệ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 39/2021/NĐ-CP có quy định danh mục các mục tiêu quan trọng do lực lượng Cảnh sát nhân dân có trách nhiệm vụ trang canh gác bảo vệ nhưng không đầy đủ và chưa xác định theo các tiêu chí về công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.

+ Một số loại công trình phục vụ sinh hoạt, học tập, làm việc thường xuyên của Công an nhân dân chưa được xác định trong danh mục là công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia như: các công trình là trụ sở Công an

các tỉnh, thành phố, Công an cấp xã; các trường Công an nhân dân; Bệnh viện trong Công an nhân dân; Trung tâm thể dục, thể thao;...

(5) Về phạm vi và hành lang bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia

Pháp lệnh Bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia và Nghị định số 126/2008/NĐ-CP chưa có quy định về cách xác định chính xác đối với phạm vi bảo vệ, hành lang bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia: khoảng cách giới hạn an toàn phần trên không, phần mặt đất, mặt nước, dưới mặt đất, dưới mặt nước trong phạm vi, hành lang bảo vệ công trình (tính theo mét từ chân công trình).

(6) Về trình tự, thủ tục và thẩm quyền quyết định danh mục công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia

Pháp lệnh Bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia và Nghị định số 126/2008/NĐ-CP quy định trình tự, thủ tục và thẩm quyền quyết định danh mục công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia. Theo đó, Thủ tướng Chính phủ sẽ quyết định đối với từng trường hợp cụ thể để đưa vào danh mục. Như vậy, chưa thể hiện được nguyên tắc phân cấp, phân quyền đối với các loại công trình theo phân loại. Đồng thời, việc quyết định đối với từng trường hợp gây khó khăn trong quá trình thực hiện.

(7) Về chuyển mục đích sử dụng để phát triển kinh tế - xã hội và phục vụ nhu cầu dân sinh; trình tự, thủ tục cho phép các hoạt động được thực hiện trong phạm vi bảo vệ; một số hoạt động quản lý nhà nước về bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia

Pháp lệnh Bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia và các văn bản quy định chi tiết chưa quy định về các nội dung như: chuyển mục đích sử dụng để phát triển kinh tế - xã hội và phục vụ nhu cầu dân sinh; trình tự, thủ tục cho phép các hoạt động được thực hiện trong phạm vi bảo vệ; hoạt động quản lý bảo vệ công trình như: lập hồ sơ, chế độ báo cáo, kiểm tra, bảo quản, bảo trì công trình; thủ tục phá dỡ, di dời công trình,...

Điều 17 Nghị định số 126/2008/NĐ-CP quy định các hoạt động cấm trong phạm vi hành lang bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến ANQG, gồm: Xây dựng nhà ở, công trình kinh tế, dân sinh... Điều 8 Nghị định số 126/2008/NĐ-CP quy định hành lang bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia. Đối với hồ chứa thủy lợi, hành lang bảo vệ là phạm vi bảo vệ đập và vùng phụ cận của lòng hồ chứa nước, cộng thêm phần gia tăng về độ

cao, độ sâu, chiều dài, rộng theo đề nghị của Hội đồng thẩm định. Tuy nhiên, theo Khoản 3 Điều 19 Luật Thủy lợi năm 2017 quy định quản lý, khai thác công trình thủy lợi phải bảo đảm nguyên tắc “hài hòa các lợi ích...; phát huy hiệu quả khai thác tổng hợp phục vụ đa mục tiêu của hệ thống thủy lợi”. Theo Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước quy định các hoạt động đa mục tiêu phục vụ phát triển kinh tế xã hội trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước được phép khi không gây ảnh hưởng đến an toàn công trình và chất lượng nước hồ. Các hoạt động này phải có giấy phép và được thực hiện dưới sự giám sát chặt chẽ của đơn vị khai thác hồ chứa, chính quyền địa phương theo quy định của pháp luật về thủy lợi. Như vậy Điều 17 Nghị định 126/2008/NĐ-CP quy định đối với đập, hồ chứa thủy lợi có mâu thuẫn với các văn bản quy phạm pháp luật về thủy lợi. Khoản 3 Điều 17 Nghị định 126/NĐ-CP quy định “Trường hợp đặc biệt cần sử dụng vùng đất, vùng nước, khoảng không vào các mục đích khác ngoài quy định của khoản 2 Điều này, phải được phép của Thủ tướng Chính phủ”. Điều này đã gây khó khăn trong việc báo cáo xin cấp phép để triển khai thực hiện đa mục tiêu, phát triển kinh tế xã hội tại các công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.

Nghị quyết 104/NQ-CP ngày 14/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc xử lý vướng mắc về quản lý, khai thác và bảo vệ hồ chứa thủy lợi quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia. Trong đó, thống nhất ngưng hiệu lực của Điều 17 Nghị định 126/2008/NĐ-CP đối với vùng phụ cận của lòng hồ chứa nước của các hồ chứa thủy lợi quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia (Hồ Dầu Tiếng, Tả Trách, Cửa Đạt) đến thời điểm văn bản quy phạm pháp luật mới quy định về vấn đề này có hiệu lực.

Đề xuất hướng xử lý đối với kết quả rà soát:

Qua rà soát nhận thấy có nhiều nội dung liên quan trực tiếp tới công tác bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia như: khái niệm, nguyên tắc, lực lượng bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia và nhiệm vụ, quyền hạn của các lực lượng; tiêu chí phân loại và xác định phạm vi bảo vệ, hành lang bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia;... chưa được điều chỉnh hoặc đã có quy định nhưng chưa phù hợp, thống nhất với quy định hiện hành, trong đó có các quy định không tương ứng với công tác bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự.

Để bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật, cần xây dựng dự án Luật Bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia trên cơ sở kế

thừa các quy định còn phù hợp của Pháp lệnh và quy định một số nội dung bảo đảm hoàn thiện thêm một bước hàng lang pháp lý cho công tác quản lý, bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia

3. Điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Luật

Các quy định của dự án Luật Bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia bảo đảm tương thích với các điều ước quốc tế nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, gồm:

- Công ước quốc tế về Ngăn chặn hành động khủng bố hạt nhân;
- Công ước về bảo vệ thực thể vật liệu hạt nhân năm 1979;
- Công ước của Liên hợp quốc về chống tội phạm mạng;
- Công ước về bảo vệ an toàn vật liệu hạt nhân (năm 1979);
- Nghị định thư về trừng trị các hành vi bạo lực bất hợp pháp tại các cảng hàng không, phục vụ hàng không dân dụng quốc tế (năm 1988);
- Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP);
- Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – EU (EVFTA);
- Hiệp định Thương mại Việt Nam Hoa Kỳ - BTA.

Trên đây là Báo cáo của Bộ Công an về rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Luật Bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia./.

Nơi nhận:

- Đ/c Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, V03(P4).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Thượng tướng Lê Văn Tuyến